

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày 30-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Thuý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc Tuệ
2. Ông Thái Thiên Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Sỹ H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 5 năm 1977 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn 4 Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ H và bà Mai Thị Minh T; vợ: Đoàn Thị L (đã ly hôn); con: 02 con là Nguyễn Hải B và Nguyễn Đan Ly N; tiền sự: không; tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 25/01/2013 phạm tội “trộm cắp tài sản”, bị Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tuyên phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 25/2013/HSST ngày 10/5/2013. Ngày 03/5/2014 tiếp tục phạm tội “trộm cắp tài sản” bị Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù tại Bản án số 15/2014/HSST ngày 22/8/2014. Tổng hình phạt chung của 02 Bản án buộc Nguyễn Sỹ H phải chấp hành là 30 tháng tù. Bị cáo Nguyễn Sỹ H kháng cáo. Ngày 14/11/2014 Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình sửa án sơ thẩm tuyên bị cáo 27 tháng tù tại Bản án số 126/2014/HSPT ngày 14/11/2014.

- Ngày 26/5/2014 phạm tội “trộm cắp tài sản” bị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù tại Bản án số 58/2014/HSST ngày 11/9/2014. Bị cáo Nguyễn Sỹ H kháng cáo. Ngày 14/11/2014 Toà phúc thẩm Toà án

nhân dân tỉnh Quảng Bình y án sơ thẩm tuyên phạt 15 tháng tù tại Bản án số 125/2014/HSPT ngày 14/11/2014. Ngày 02/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 14/9/2018 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình từ ngày 14/9/2018 cho đến nay. (Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1. Anh Võ Hữu Q, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

3. Anh Lê Xuân T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đặng Quang L (vắng mặt).

2. Anh Hoàng Thanh H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 50 phút sáng ngày 14/9/2018, Nguyễn Sỹ H trú tại thôn 4 Đ, xã Đ, huyện T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 73D1-150.29 của anh Nguyễn Thanh T trú tại thôn C, xã Đ, huyện T đi theo Quốc lộ 12A hướng B – Đ. Khi đến trước Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Bắc Quảng Bình, thuộc địa phận thôn T, xã T, H nảy sinh ý định đột nhập lấy trộm tài sản. H dựng xe ở phía ngoài hàng rào rồi trèo qua hàng rào đi đến dãy nhà đang xây thì thấy có ba người đàn ông đang nằm ngủ nên đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu đen và một túi xách màu đen, bên trong có một ví da màu nâu có số tiền 447.000 đ (bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) của anh Võ Hữu Q bỏ vào túi quần. Sau đó H tiếp tục lấy trộm một máy điện thoại nhãn hiệu IPHONE 5, màu trắng của anh Nguyễn Văn T thì bị anh Đặng Quang L phát hiện và bắt quả tang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG ngày 17/9/2018 của Hội đồng định giá huyện Tuyên Hoá kết luận: Máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 có giá trị 5.175.000 đồng và máy điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 có giá trị là 600.000 đồng. Tổng giá trị của cả hai máy điện thoại di động là 5.775.000 đồng (năm triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Nguyễn Sỹ H còn khai nhận: Khoảng 04 giờ ngày 14/8/2018, Nguyễn Sỹ H đột nhập vào nhà anh Lê Xuân T trú tại thôn B, xã T, huyện T lấy trộm hai máy điện thoại di động, trong đó một máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen và một điện thoại IPHONE 6 màu vàng. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H bán hai máy điện thoại nói trên cho một người đàn ông (không rõ tên, tuổi và địa chỉ) đứng trước cổng chợ M, thuộc địa phận thôn M, xã P với giá 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng). Số tiền đó H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá số 25/KL-HĐĐG ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tuyên Hoá kết luận: Máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO – A71 có giá trị 3.321.000 đồng và máy điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 có giá trị 4.800.000 đồng. Tổng giá trị hai máy điện thoại là 8.121.000đ (tám triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng)

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã thu giữ:

- 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO – F3, màu đen.
- 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5, màu trắng.
- 01 (một) ví da màu nâu.
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 194248735 mang tên Võ Hữu Q.
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 440063001396 mang tên Võ Hữu Q.
- 01 (một) túi xách màu đen, nhãn hiệu Samsonite.
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành số tiền 447.000 đ (bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, số khung F3T6E161786; số máy 1740GY025488; biển kiểm soát 73D1-150.29.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu anh Võ Hữu Q gồm: một máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-F3, một ví da màu nâu, một túi xách màu đen, một giấy chứng minh nhân dân, một giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Võ Hữu Q và số tiền 447.000 đ (bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Trả lại cho anh Nguyễn Văn T một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 và anh Nguyễn Thanh T xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 73D1-150.29.

Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông (không rõ tên, tuổi và địa chỉ) đã mua hai máy điện thoại di động OPPO – A71 và IPHONE 6 nên không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Võ Hữu Q và anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự. Đối với anh Lê Xuân T đã được ông Nguyễn Sỹ H (là bố của Nguyễn Sỹ H) tự nguyện bồi thường số tiền 8.121.000 đ (tám triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng). Anh T không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Hành vi của bị cáo đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá làm rõ.

Bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSTH-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt Nguyễn Sỹ H từ 30 đến 36 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/9/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Sỹ H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy trình điều tra, truy tố và thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét gì thêm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Sỹ H đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của những người bị hại là anh Võ Hữu Q, anh Nguyễn Văn T và anh Lê Xuân T đã lén lút lấy trộm tài sản gồm: Một máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu đen có giá trị 5.175.000 đồng và một túi xách màu đen, bên trong có một ví da màu nâu có số tiền 447.000 đ (bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) của anh Võ Hữu Q; một máy điện thoại nhãn hiệu IPHONE 5, màu

trắng của anh Nguyễn Văn T có giá trị là 600.000 đồng. Máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO – A71 có giá trị 3.321.000 đồng và máy điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 có giá trị 4.800.000 đồng của anh Lê Xuân T.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Sỹ H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó có đủ cơ sở khẳng định Nguyễn Sỹ H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Bản cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Sỹ H phạm tội 02 lần trở lên.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại để khắc phục hậu quả; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và gia đình có công với cách mạng; bố mẹ bị cáo đều là những người được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của anh Võ Hữu Q, anh Nguyễn Văn T và anh Lê Xuân T, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã nhiều lần trộm cắp tài sản và bị xử phạt với nhiều mức án khác nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để rèn luyện bản thân khắc phục lỗi lầm, trở thành người lương thiện. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ bản thân mà bị cáo đã bất chấp tất cả nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Vì vậy cần áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa chữa lỗi lầm của mình, trở thành người có ích cho gia đình và hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại để khắc phục hậu quả; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác gia đình bị cáo có công với cách mạng do bố và mẹ của bị cáo đều được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất. Vì vậy cần áp dụng các các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, phù hợp chính sách nhân đạo của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu anh Võ Hữu Q gồm: một máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-F3, một ví da màu nâu, một túi xách màu đen, một giấy chứng minh nhân dân, một giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Võ Hữu Q và số tiền 447.000 đ (bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Trả lại cho anh Nguyễn Văn T một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 và anh Nguyễn Thanh T xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 73D1-150.29. Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông (không rõ tên, tuổi và địa chỉ) đã mua hai máy điện thoại di động OPPO – A71 và IPHONE 6 nên không thu hồi được. Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra đảm bảo theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Võ Hữu Q và anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự. Đối với anh Lê Xuân T đã được ông Nguyễn Sỹ H (là bố của Nguyễn Sỹ H) tự nguyện bồi thường số tiền 8.121.000 đ (tám triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng). Anh T không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự. Tại phiên toà, anh Võ Hữu Q, anh Nguyễn Văn T và anh Lê Xuân T vắng mặt nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án những người này đều không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Sỹ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Sỹ H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14/9/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Sỹ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2018). Riêng những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; bị hại; người CQLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thuỷ